

Số: 151/KH-TTH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10
Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 3308/KH-UBND ngày 12/8/2019 của UBND Tp. Hồ Chí Minh về Triển khai chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 3253/KH-GDDT-TrH ngày 13 tháng 9 năm 2019 về việc Triển khai

Thực hiện Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân về việc ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào đầu cấp năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 loại hình công lập;

Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC của trường trong năm học 2022 – 2023;

Trường THPT Tân Thông Hội xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10 năm học 2022 – 2023 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

Nhằm phổ biến rộng rãi đến phụ huynh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và dự kiến kế hoạch xây dựng các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập, số lớp tương ứng tại trường THPT Tân Thông Hội;

Nhằm giúp học sinh nắm bắt đầy đủ về Chương trình lớp 10 năm học 2022 – 2023 (CTGDPT 2018), các môn bắt buộc, môn lựa chọn, môn tự chọn,...để chọn lựa tổ hợp học tập phù hợp với năng lực bản thân.

1.2. Yêu cầu

Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường; Số tổ hợp và số lớp/mỗi tổ hợp do nhà trường quyết định bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và đáp ứng cao nhất nguyện vọng của học sinh.

Dự kiến Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 được xây dựng có tính mở, linh hoạt trong việc tổ chức thực hiện sau khi có kết quả tuyển sinh lớp 10 và cho học sinh đăng kí nguyện vọng.

2. Nội dung

2.1. Chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch phân lớp

Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh được giao năm học 2022-2023: 585 học sinh

Số lớp dự kiến tuyển sinh: 13

2.2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên: 72, trong đó:

TT	Môn	Số lượng giáo viên	TT	Môn	Số lượng giáo viên
1	Toán	11	11	GD KT-PL	4
2	Ngữ văn	9	12	GDTC	6
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	9	13	Công nghệ	3
4	Tin học	5	14	GDQP-AN	1
5	Vật lý	7	15	Nhạc	0
6	Hóa học	6	16	Mỹ thuật	0
7	Sinh vật	3	17	Tiếng dân tộc thiểu số	0
8	Địa lý	4	18	Ngoại ngữ 2	0
9	Lịch sử	4	19	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	0
10	Nội dung giáo dục của địa phương	0			

3. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp THPT năm 2018

3.1. Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; GD thể chất; GDQP và AN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

b) Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, GD kinh tế và pháp luật.

Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học.

Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật).

Học sinh lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

c) Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

3.2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP và AN	35
Môn học lựa chọn (3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn)	Lịch sử	70
	Địa lí	70
	GD kinh tế và pháp luật	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn)	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, HN	105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (trừ các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

4. Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập

TT	Tổ hợp môn lựa chọn	Số lớp dự kiến	Số lượng học sinh tối đa	Chuyên đề học tập	Phương án tuyển sinh xếp lớp
1	- Lý, Hóa, Sinh - Sử - Tin học (Công nghệ)	3	135	Toán Văn Lý	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Lý, Hóa, Sinh và điểm thi Tuyển sinh 10
2	- Lý, Hóa, Sinh - Địa - Tin học (Công nghệ)	2	90	Toán Văn Hóa	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Lý, Hóa, Sinh và điểm thi Tuyển sinh 10
3	- Lý, Hóa, Sinh - GD KT-PL - Tin học (Công nghệ)	2	90	Toán Văn Sinh	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Lý, Hóa, Sinh và điểm thi Tuyển sinh 10
4	- Lịch sử; Địa lý; GD KT-PL - Lý - Công nghệ (Tin học)	2	90	Toán Văn Sử	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Sử, Địa, GD KT-PL và điểm thi Tuyển sinh 10
5	- Lịch sử; Địa lý; GD KT-PL - Hóa - Công nghệ (Tin học)	2	90	Toán; Văn; Địa lý;	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Sử, Địa, GD KT-PL và điểm thi Tuyển sinh 10
6	- Lịch sử; Địa lý; GD KT-PL - Sinh - Công nghệ (Tin học)	2	90	Toán; Văn; GD KT-PL	Xét tổng điểm TB cả năm lớp 9 của 3 môn tổ hợp Sử, Địa, GD KT-PL và điểm thi Tuyển sinh 10

5. Cách tổ chức lớp học

Mỗi học sinh đăng ký 3 nguyện vọng (NV1, NV2, NV3) chọn tổ hợp môn.

Mỗi tổ hợp môn phải có tối thiểu từ 40 học sinh đăng kí trở lên thì nhà trường mới tổ chức lớp học.

(Nếu số lượng học sinh đăng kí ít hơn 40 học sinh thì nhà trường không tổ chức lớp học đó và học sinh sẽ chuyển sang học các nguyện vọng kế tiếp. Nếu số lượng học sinh đăng kí cho các tổ hợp vượt chỉ tiêu tối đa thì các em có điểm xét tuyển thấp hơn cũng phải chuyển sang nguyện vọng kế tiếp.)

Trong trường hợp số học sinh đăng ký nhiều hơn số học sinh theo quy định thì sẽ lấy điểm từ cao xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí có thể tăng hoặc giảm số lớp so với dự kiến ban đầu. Các tiêu chí để xét là: Điểm thi tuyển, điểm trung bình các môn trong tổ hợp lựa chọn của năm lớp 9.

Nhà trường sẽ cập nhật và công khai số nguyện vọng đăng ký hàng ngày trên cổng thông tin điện tử của trường để học sinh biết số lượng nguyện vọng đăng ký trong tổ hợp mình lựa chọn để từ đó có sự điều chỉnh hoặc đăng ký lại nguyện vọng cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2022-2023 của Trường THPT Tân Thông Hội; Kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh sau khi trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (b/c);
- Lưu: VT.



Châu Văn Khoản